TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TỪ SƠN** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh P**

Từ Sơn, ngày 01 tháng 3 năm 2022

Số: 11/2023/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21/02/2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 43/2023/TLST-DS ngày 13/02/2023.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh 1973

HKTT: khu phố T, phường C, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

Bị đơn: Ông Nguyễn Trần P, sinh năm 1977.

Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1977.

Cùng HKTT: Khu phố T, phường C, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Bà X ủy quyền cho ông P đại diện

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Trần H, sinh 1968

HKTT: khu phố T, phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

Ông Hùng ủy quyền cho bà Nguyễn Thị H, sinh 1973; HKTT: khu phố T, phường C, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đại diện.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Trần P, bà Nguyễn Thị X phải liên đới trả bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Trần H số tiền 4.000.000.000đ (Bốn tỷ đồng).

Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền

được xác định theo thỏa thuận của các bên, nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Án phí: Ông P, bà X phải chịu 56.000.000đ (Năm mươi sáu triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả bà Nguyễn Thị H 56.000.000đ (Năm mươi sáu triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0003969 ngày 07/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Từ Sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và mục 4, 5 điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- Các đương sự;
- VKSND TP Từ Sơn,
- Chi cục THA dân sự TP Từ Sơn;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Hoàn